TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01745

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Đánh giá đất đai (209302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 22/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10124011	HUỲNH THÚY	ÁI	DH10QL							10	
2	11124127	VÕ THỊ THÚY	AN	DH11QL	1	An	-	1	4.	5.0	5	0
3	10124007	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH10QL	1		1.5	1	4	6.5	6	5
4	12333299	LÊ NGỌC	BẢO	CD12CQ							10	
5	09131008	NGUYỄN MINH	CHÂU	CD10CQ	1		1.5	-	4	5.5	5	5
6	11333024	PHẠM THỊ TRÚC	DUY	CD11CQ	1		1.5	-	3.7	5.2	5	2
7	11124007	TRẦN LÊ	DUY	DH11QL	1		1	-	2.5	3.5	3	5
8	11333171	PHAN ĐÌNH HỒNG	ĐỨC	CD11CQ	1		1.5	1	3.7	6.2	6	2
9	11124075	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	DH11QL	2		1.5	1	4	6.5	6	5
10	11124078	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH11QL	1		1.5	1	3.7	6.2	6	2
11	11124015	NGUYỄN THU	HÀ	DH11QL	1		1	-	4.5	5.5	5	5
12	11124016	VŨ LỒNG	HẢI	DH11QL	1		1.5	1	4	6.5	6	5
13	09333036	HUỲNH NGỌC	HẠNH	CD09CQ	1		1.5	1	2.5	5.0	5	0
14	11124017	HỒ THỊ	HẢO	DH11QL	2		1	1	4.5	6.5	6	5
15	11173003	LÊ THỊ THANH	HIỀN	DH11QL	1		1.5	1	5	7.5	7	5
16	11333009	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	CD11CQ							10	
17	11333049	LƯƠNG MINH	HOÀNG	CD11CQ	2		1.5	1	4.2	6.7	6	7
18	09153087	TRẦN THÁI	HOÀNG	CD10CQ	1		1.5	-	3.7	5.2	5	2

Số bài: 41 ; Số tờ: 46

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Cao Kim Oung

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Nguyễn Du

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01745

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Đánh giá đất đai (209302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 22/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11124028	TRẦN THỊ LỆ	HUYỀN	DH11QL	1		.5	1	3	4.5	4	5
20	10124080	TRẦN QUANG	KHẢI	DH10QL	1		1.5	1	3.2	5.7	5	7
21	11333057	LÊ TRỌNG	KHÁNH	CD11CQ							0	0
22	11124085	PHẠM THỊ KIM	KHÁNH	DH11QL	1		1.5	1.5	4.2	7.2	7	2
23	11124031	TẠ PHƯƠNG	LAN	DH11QL	1		1.5	1	3	5.5	5	5
24	10124087	ĐẶNG THỊ THÙY	LIÊN	DH10QL	1		1.5	1	4.2	6.7	6	7
25	10124097	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	DH10QL	1		1	1	4	6.0	6	0
26	10124101	PHẠM THỊ BÍCH	LOAN	DH10QL	1		.5	1	3.7	5.2	5	2
27	11333071	NGUYỄN THỊ MỸ	LỢI	CD11CQ	1		1	1	4.7	6.7	6	7
28	11124090	TRẦN LÊ NGỌC	MAI	DH11QL	1		1.5	1	4.7	7.2	7	2
29	11333080	NGUYỄN HỮU	NGHĨA	CD11CQ	1		.5	–	2.7	3.2	3	2
30	11124123	HUỲNH YẾN	NGỌC	DH11QL	2		1.5	1.5	5	8.0	8	0
31	11124097	PHẠM VŨ TUYẾT	NHI	DH11QL	1		1.5	1	4.5	7.0	7	0
32	12124253	TRẦN THỊ MỸ	NHUNG	DH12QL	1		1	1	4.5	6.5	6	5
33	11124106	NGÔ THỊ KIM	PHƯỢNG	DH11QL	1		.5	1	4	5.5	5	5
34	11333104	NGUYỄN ANH	QUỐC	CD11CQ	1		1.5	–	2.2	3.7	3	7
35	11124041	TRẦN ANH	QUỐC	DH11QL	1		1.5	1	3.2	5.7	5	7
36	11124108	VÕ THỊ ÁI	QUYÊN	DH11QL	1		1.5	1	3.7	6.2	6	2

Số bài: 36; Số tờ: 47

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Con Kim Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Du

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01745

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Đánh giá đất đai (209302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 22/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV225 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	11124044	NGUYỄN NGỌC	SANG	DH11QL	1		1	1	3.5	5.5	5	5
38	11124045	NGUYỄN THỊ	TẶM	DH11QL	1		1.5	1	3.7	6.2	6	2
39	11124068	ĐỖ QUANG	THẢO	DH11QL	2		1.5	1	4	6.5	6	5
40	10124190	TRƯƠNG HỮU	THỌ	DH10QL	1		1.5	1	3	5.5	5	5
41	10124194	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	DH10QL	1		1.5	1	3	5.5	5	5
42	11124129	BÙI THỊ THANH	THƯƠNG	DH11QL	1		1.5	1	3	5.5	5	5
43	11124112	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	DH11QL	1		.5	1	5.5	7.0	7	0
44	11124118	ĐÀO DUY THANH	TRÚC	DH11QL								
45	10124230	HUỲNH TRỌNG	TRƯỜNG	DH10QL	1		1.5	1	4	6.5	6	5
46	09124109	NGUYỄN ĐỨC	TUYÊN	DH09QL	1		1.5	.5	3.2	5.2	5	2
47	10124242	BÙI THỊ	TƯƠI	DH10QL	1		1.5	1	3.5	6.0	6	0

Số bài:...41.....; Số tờ:...47.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Thị Thanh Huyền

Cao Kim Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Du

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01746

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Đánh giá đất đai (209302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 22/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11124001	ĐẶNG THỊ	ANH	DH11QL	1		1.5	1	4	6.5	6	5
2	11124069	TRẦN HOÀI	ANH	DH11QL	1		.5	1	3.5	5.0	5	0
3	12124003	LÊ THANH	BÌNH	DH12QL	1		-	1	3.7	4.7	4	7
4	11124002	TRẦN NGỌC	CHI	DH11QL	2		1.5	1	3.7	6.2	6	2
5	11124004	VŨ XUÂN	CƯƠNG	DH11QL	1		1.5	1	4.5	7.0	7	0
6	11124071	TRỊNH PHAN NGỌC	DIỆU	DH11QL	1		1.5	1.5	3.7	6.7	6	7
7	12333374	NGUYỄN LÊ ANH	DUY	CD12CQ	1		1.5	1	4.2	6.7	6	7
8	11124072	KIỀU NGUYỄN KỲ	DUYÊN	DH11QL	1		1.5	1	4.5	7.0	7	0
9	11124061	NGUYỄN VĂN	ĐƯƠNG	DH11QL	2		1.5	1	4.2	6.7	6	7
10	10162006	PHẠM TRẦN TRỌNG	HIỀN	DH10GE	1		-	-	3.7	3.7	3	7
11	11124022	TẠ ĐÌNH	HIỂN	DH11QL	1		-	1	3.5	4.5	4	5
12	11124165	CHU THỊ BÍCH	HOA	DH11QL	1		1	1	3.7	5.7	5	7
13	11124064	TRẦN THỊ MAI	HOA	DH11QL	1		1.5	1	4.2	6.7	6	7
~~14~~	~~12124176~~	~~TRẦN THỊ PHƯƠNG~~	~~HOA~~	~~DH12QL~~								
15	11124025	HUỲNH LÊ DIỄM	HỒNG	DH11QL	1		1.5	1	3.7	6.2	6	2
16	10173010	TRẦN CÔNG	HUẤN	DH10GE	1		1.5	1	3	5.5	5	5
17	11124029	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	DH11QL	1		1.5	1	4	6.5	6	5
~~18~~	~~12124207~~	~~QUÁCH DIỆU~~	~~LINH~~	~~DH12QL~~								

Số bài: 31 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Ngọc Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Du

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01746

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Đánh giá đất đai (209302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 22/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV315 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11124091	LÝ THỊ	NGA	DH11QL	2		1.5	1	4	6.5	6	5
20	11124092	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	DH11QL	1		1.5	1	4	6.5	6	5
21	11124095	HUỲNH THỊ YẾN	NHI	DH11QL	1		1.5	–	3.5	5.0	5	0
22	11124101	TRẦN LẠI NHƯ	NHƯ	DH11QL	1		1.5	1	3.5	6.0	6	0
23	11124039	TRẦN HỒNG ĐỨC	PHƯỚC	DH11QL	1		1.5	1	2.2	4.7	4	7
24	11124105	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH11QL	1		1.5	1	4.5	7.0	7	0
25	11124109	LÊ THỊ	QUỲNH	DH11QL	1		1.5	1	4.5	7.0	7	0
26	12124279	THÁI DUY	TÂN	DH12QL	1		1.5	1	3.2	5.7	5	7
27	12124285	LÊ TIẾN	THÀNH	DH12QL	1		.5	1	3.2	4.7	4	7
28	10173032	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	DH10GE	1		1.5	–	4.2	5.7	5	7
29	11124050	NGUYỄN THỊ	TRÀ	DH11QL	1		1.5	–	3.2	4.7	4	7
30	11124116	TẠ NGỌC BẢO	TRÂN	DH11QL	1		1.5	1	3.	5.5	5	5
31	11124117	HÀ THỊ MAI	TRINH	DH11QL	1		1.5	1	3.2	5.7	5	7
32	11124058	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	DH11QL	1		1.5	1.5	4.5	7.5	7	5
33	11124059	LÊ HOÀNG	YẾN	DH11QL	1		1.5	1	3.7	6.2	6	1

Số bài: 31 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Mạnh Hùng

Nguyễn Ngọc Thanh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS. Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

Nguyễn Du

Ngày tháng năm